

BÁO CÁO

**Về việc bổ sung và làm rõ một số vấn đề về triển khai thực hiện
Dự án vùng chuyên canh cây chè, huyện Minh Long**

Thực hiện Công văn số 45/ĐGS ngày 13/4/2022 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân huyện về việc bổ sung và làm rõ một số vấn đề về triển khai thực hiện Dự án vùng chuyên canh cây Chè huyện Minh Long; UBND huyện báo cáo bổ sung và làm rõ một số vấn đề về triển khai thực hiện Dự án vùng chuyên canh cây Chè như sau:

1. Thực trạng trước khi thực hiện Dự án vùng chuyên canh cây chè, huyện Minh Long:

a) Về diện tích Chè trước khi thực hiện Dự án: Theo số liệu thu thập

+ Diện tích hiện có tập trung (68,51 ha) là những diện tích rẫy trồng cây Chè và xen một số loài cây khác để tăng thêm thu nhập và làm cây che bóng cho Chè, như Cau, Keo và một số loài cây tự nhiên. Mật độ chè bình quân khoảng ≤ 10.000 cây/ha.

+ Diện tích Chè phân tán (28,55 ha) là những diện tích rẫy trồng Chè trước đây, hiện nay trồng Keo là chủ yếu và chặt tía để lại một phần cây Chè. Mật độ Chè bình quân khoảng từ 1.000 - 5.000 cây/ha.

+ Hiện nay các xã có diện tích Chè trồng tập trung theo thứ tự cao nhất là Long Hiệp, thấp xã Long Mai, riêng xã Long Sơn theo thông tin của các cán bộ xã và tham vấn người dân địa phương hầu như diện tích trồng Chè tập trung không còn, do đã thay thế trồng cây Keo, chỉ còn một vị trí nhỏ, không đáng kể trồng Chè phân tán để sử dụng trong gia đình, trong thôn bản.

- Kết quả rà soát hiện trạng đất đang có Chè trên địa bàn các xã:

T T	Xã	Tổng diện tích (ha)	Chia ra theo diện tích		Ghi chú
			Trồng tập trung	Trồng phân tán	
1	Long Hiệp	41,37	33,25	8,12	Diện tích Chè đang có thu
2	Long Môn	23,48	9,58	13,90	
3	Long Mai	8,95	7,24	1,71	

4	Thanh An	23,28	18,44	4,84
5	Long Sơn	-	-	-
	Tổng cộng	97,06	68,51	28,55

b) Diện tích trồng mô hình trình diễn:

Năm 2014: 01 ha tại xã Long Mai

Năm 2015: 01 ha tại xã Long Hiệp

Năm 2016: 1,45 ha tại xã Thanh An

c) Về hoạt động trồng, chăm sóc và tiêu thụ: Trước khi có dự án cũng như thời gian qua mang tính tự phát, người dân tự thỏa thuận với thương lái để tiêu thụ. Thương hiệu “Chè xanh Minh Long” đã được công nhận nhưng chưa được phát triển, giá trị và sức cạnh tranh sản phẩm chưa cao, chưa tạo được vị thế rộng rãi trên các thị trường. Thị trường tiêu thụ mới chủ yếu là các huyện, thành phố trong tỉnh.

2. Đánh giá sơ bộ kết quả 03 năm thực hiện Dự án, cụ thể:

- So sánh chỉ tiêu đạt được so với Nghị quyết và kế hoạch đề ra:

+ Theo Nghị quyết số 41/NQ - HĐND ngày 22/10/2018 của HĐND huyện phê duyệt trồng mới là 505 ha cho giai đoạn 2019 - 2023.

+ Dự án triển khai thực hiện năm 2019 - 2021: Tổng số cây trồng: 337.000 cây; tổng diện tích trồng: 33,7 ha, chỉ đạt 6,7% so với Nghị quyết (NQ: 505 ha).

+ Thực hiện vùng trồng Chè không tập trung, còn manh mún. Chưa tạo được một vùng chuyên canh cây Chè theo đúng yêu cầu của Dự án.

+ Chưa tuyên truyền sâu rộng cho nông dân nắm rõ về hiệu quả của Dự án.

- Tác động của dự án đến với người dân:

+ Giúp người dân khôi phục lại vườn Chè, đồi Chè. Đồng thời qua đó giúp người dân thấy rõ hơn về hiệu quả kinh tế tương đối cao và bền vững hơn so với những cây trồng khác.

+ Thay đổi dần tập quán sản xuất cây Chè từ trồng quản canh sang trồng bán thâm canh, thâm canh, chuyên canh.

+ Dự án đã giúp người nông dân đa dạng hóa sản phẩm cây trồng trong vùng và trong địa bàn.

- Tổng số hộ nghèo tham gia vào Dự án; số hộ nghèo tham gia vào Dự án đã thoát nghèo.

(có phụ lục số 01 kèm theo)

- Tình hình thực hiện nguồn vốn từ năm 2019 đến nay:

+ *Năm 2019*: Kế hoạch vốn được giao năm 2019 (Theo Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND huyện Minh Long): 6.000.000.000 đồng. Trong năm 2019, khối lượng thực hiện không đạt 100% kế hoạch vốn nên cuối năm 2019 UBND tỉnh điều chỉnh giảm dự toán tại Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 nguồn vốn ngân sách địa phương: 6.000.000.000 đồng.

+ *Năm 2020*:

- Kinh phí được giao năm 2020 (Theo Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của UBND huyện Minh Long): 1.059.000.000 đồng.

- Kinh phí đã giải ngân: 1.036.677.000 đồng, đạt 98% so với kế hoạch vốn;

+ *Năm 2022*:

- Kinh phí được giao năm 2022 (Theo Quyết định số 2703/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Minh Long): 3.000.000.000 đồng.

+ Trong đó: Đã giải ngân tiền giống Chè: 845.000.000 đồng, đạt 28% so với kế hoạch vốn;

3. Đơn vị cung ứng giống Chè:

- Doanh nghiệp tư nhân Tài Nguyên.

Có cơ sở thu mua hạt giống Chè địa phương và có cơ sở ươm giống tại địa bàn huyện.

4. Nhiệm vụ của Ban quản lý Dự án Chè:

- Trực tiếp làm việc với UBND các xã về việc thống nhất chọn vùng trồng Chè, phối hợp với UBND xã tổ chức họp thôn để tuyên truyền và xét chọn hộ tham gia dự án.

- Chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn các hộ gia đình tổ chức triển khai thực hiện trồng cây Chè theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

- Phối hợp với UBND các xã để cấp phát cây con cho các hộ gia đình và tổng hợp kết quả cấp phát cây giống trong vùng dự án.

- Cấp cây giống đảm bảo số lượng và chất lượng, kịp thời vụ trồng. Thực hiện ký hợp đồng với các chủ vườn ươm để cung ứng cây giống cho dự án.

- Tổ chức, phối hợp cùng UBND các xã, thôn kiểm tra, nghiệm thu diện tích trồng và thực hiện thanh, quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

- Định kỳ kiểm tra, tổng hợp báo cáo hàng quý và báo cáo kết quả thực hiện dự án cho UBND huyện và phòng Nông nghiệp PTNT huyện Minh Long để biết và kịp thời chỉ đạo.

5. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:

- Diện tích Chè trồng tập trung nhưng không liền vùng, rải rác trên từng đám rẫy đơn lẻ, diện tích nhỏ và trồng phân tán xen trong rừng keo hoặc cây trồng khác ở nhiều nơi trên nương rẫy. Người dân tham gia dự án chưa chú trọng đầu tư thêm phân bón cũng như công chăm sóc theo quy trình kỹ thuật để nâng cao năng suất.

- Nguồn cung cấp giống Chè địa phương trên địa bàn chưa nhiều, thời gian từ khi ươm đến khi xuất vườn quá lâu (14 tháng trở lên). Những năm trước giá Chè thấp nhiều gia đình chặt phá Chè để trồng cây khác theo thị trường. Vì thế mà nguồn giống hiện nay trên địa bàn huyện rất khan hiếm.

- Đa số nông dân hiện nay thiếu kỹ năng sản xuất, còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại sự đầu tư hỗ trợ của Nhà nước.

- Chưa có sự liên kết chặt chẽ trong chuỗi giá trị hàng hóa Chè xanh dẫn đến tình trạng tranh mua tranh bán, giá cả thị trường bất ổn định, phụ thuộc chủ yếu vào thị trường tiêu thụ trong tỉnh, nhu cầu chưa nhiều nên người dân vẫn chưa an tâm đầu tư cho sản xuất.

- Một số bà con nông dân khi trồng Chè xong lại đi làm ăn xa nhà nên việc chăm sóc và bón phân cũng như trồng dặm lại rẫy chè.

6. Kiến nghị, đề xuất:

- Đối với UBND các xã:

Phối hợp chặt chẽ hơn nữa trong việc triển khai thực hiện dự án.

Quán triệt và tuyên truyền sâu rộng hơn nữa về tầm quan trọng của Dự án Chè và hiệu quả kinh tế của cây Chè so với cây trồng khác.

- Đối với người dân nhận thực hiện dự án:

Thực hiện đúng theo cam kết ban đầu với Ban quản lý Dự án chè.

Hạn chế tư tưởng trông chờ ỷ lại vào sự đầu tư hỗ trợ của nhà nước.

- Đối với doanh nghiệp Tài Nguyên cung ứng giống Chè.

Cung ứng đúng, đủ giống chè theo hợp đồng để Ban quản lý Dự án thực hiện theo kế hoạch đã đề ra.

Trên đây là Báo cáo bổ sung và làm rõ một số vấn đề về triển khai thực hiện Dự án Vùng chuyên canh cây Chè, huyện Minh Long./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND huyện;
- Đoàn Giám sát;
- CT, PCT UBND huyện;
- Lưu.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đinh Thị Xuân Hương

PHỤ LỤC 01
Danh sách hộ nghèo tham gia thực hiện dự án vùng chuyên canh cây Chè
2019-2021



TT	Họ Và Tên	Xã	Đối tượng	
			Hộ Nghèo	Cận Nghèo
Năm 2019				
1	Đinh Mây	Long Mai	Hộ Nghèo	
2	Đinh Sưa	Long Mai	Hộ Nghèo	
3	Đinh Cao Bằng	Thanh An		Cận Nghèo
Năm 2021				
1	Đinh Thị Ba	Long Môn	Nghèo	
2	Đinh Thị Oách	Long Môn	Nghèo	
3	Đinh Văn Rốp	Long Môn	Nghèo	
4	Đinh Thị Hiền	Long Môn		Cận Nghèo
5	Đinh Hồng Công	Long Môn		Cận Nghèo
6	Đinh Văn Hòa	Long Môn		Cận Nghèo
7	Đinh P Răng	Long Môn	Nghèo	
8	Đinh Văn Báy	Long Môn	Nghèo	
9	Đinh Văn Lin	Long Môn		Cận Nghèo
10	Đinh Văn Trầm	Long Môn	Nghèo	
11	Đinh Tuấn Đạt	Long Môn	Nghèo	
12	Đinh Kiều	Long Môn		Cận Nghèo
13	Đinh Minh Hội	Long Môn		Cận Nghèo
14	Đinh K Mua	Long Môn	Nghèo	
15	Đinh Văn Ngo	Long Môn		Cận Nghèo
16	Đinh Rang	Long Môn	Nghèo	
17	Đinh Văn Ngóp	Long Môn	Nghèo	
18	Đinh Văn Hòa (B)	Long Môn		Cận Nghèo

19	Đinh Công Tuấn	Long Môn	Nghèo	
20	Đinh Thị Hạnh	Long Môn	Nghèo	
21	Đinh Văn Dố	Long Môn	Nghèo	
22	Đinh Văn Bình	Long Môn		Cận Nghèo
23	Đinh Văn Bon	Long Môn		Cận Nghèo
24	Đinh Văn Tiến	Long Môn		Cận Nghèo
Tổng cộng:			15	12